

## ĐỒNG VÀ HỢP CHẤT CỦA ĐỒNG

**Bài 1 :** Cấu hình electron của  $\text{Cu}^{2+}$  là :

- A.  $[\text{Ar}]3d^7$ .
- B.  $[\text{Ar}]3d^8$ .
- C.  $[\text{Ar}]3d^9$ .
- D.  $[\text{Ar}]3d^{10}$ .

**Bài 2 :** Cho 19,2g kim loại M tác dụng với dung dịch  $\text{HNO}_3$  loãng dư thu được 4,48 lít khí duy nhất NO(đktc). Kim loại M là:

- A. Mg.
- B. Cu.
- C. Fe.
- D. Zn.

**Bài 3 :** Cho 7,68 gam Cu tác dụng hết với dung dịch  $\text{HNO}_3$  loãng thấy có khí NO thoát ra.

Khối lượng muối nitrat sinh ra trong dung dịch là :

- A. 21,56 gam.
- B. 21,65 gam.
- C. 22,56 gam.
- D. 22,65 gam.

**Bài 4 :** Đốt 12,8 gam Cu trong không khí, hòa tan chất rắn thu được trong dung dịch  $\text{HNO}_3$  0,5M thấy thoát ra 448ml khí NO duy nhất (đktc).

- a) Viết phương trình phản ứng hóa học xảy ra.
- b) Tính thể tích tối thiểu dung dịch  $\text{HNO}_3$  cần dùng để hòa tan chất rắn.

**Bài 5 :** Hòa tan 58g muối  $\text{CuSO}_4 \cdot 5\text{H}_2\text{O}$  vào nước được 500ml dung dịch A.

- a) Xác định nồng độ mol của dung dịch A.
- b) Cho dần dần bột sắt vào 50ml dung dịch A, khuấy nhẹ cho tới khi dung dịch hết màu xanh. Tính lượng sắt đã tham gia phản ứng.

**Bài 6 :** Một thanh đồng nặng 140,8 gam sau khi đã ngâm trong dung dịch  $\text{AgNO}_3$  có khối lượng là 171,2 gam. Tính thể tích dung dịch  $\text{AgNO}_3$  32% ( $D= 1,2\text{g/ml}$ ) đã tác dụng với thanh đồng.